

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thủy

2. Bà Lò Thị Ly Sa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên toà:
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn H** - Sinh năm 1977.

Nơi sinh: Xã Tén Tần, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Chiềng Cồ, xã Tén Tần, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;; Con ông: Hà Văn P, đã chết; Con bà: Hà Thị Đ, sinh năm 1943; Vợ: Hà Thị S, sinh năm 1975; con có 02, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998. Hiện tại, Mẹ, vợ và con của bị cáo đang sinh sống tại: Bản Chiềng Cồ, xã Tén Tần, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2018 chuyển tạm giam ngày 05/8/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngân Văn H, sinh năm 1987 Trú tại: Bản Đông Ban, xã Pù Nhi, huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 29/7/2018, Hà Văn H đi nhờ xe máy đến bản Đông Ban, xã Pù Nhi để mượn xe của anh Ngân Văn H để sử dụng, khi có xe máy Hà Văn H điều khiển xe máy xuống bản Cật, xã Nhi Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. Tại bản Cật, H vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết để hỏi mua ma túy và đồng thời đưa 200.000đồng cho người đàn ông này, người này đồng ý bán cho H 10 (Mười) viên ma túy tổng hợp và còn cho H thêm 02 (Hai) viên ma túy nữa. Nhận được ma túy, H lấy ra 01 viên bẻ ra lấy một nửa để sử dụng, số còn lại gói lại và đi về nhà mình. Về đến nhà, H đi vào trong chòi rẫy của gia đình ở bản Đoàn Kết, xã Tén Tán để ngủ. Tại chòi rẫy, H lấy ra 1,5 viên sử dụng hết, số còn lại 10 viên H gói lại và cất giấu trong người. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/7/2018 khi H điều khiển xe máy từ chòi rẫy về nhà ở bản Chiềng Công, đến 13 giờ cùng ngày, H lại từ nhà mình đi vào chòi rẫy của gia đình để cho lợn ăn, khi đi đến bản Na Khà, xã Tén Tán thì Hưng bị Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát yêu cầu cho dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, H liền ném số ma túy đang cầm ở tay trái xuống rãnh nước ven đường, hành vi này của H đã bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phát hiện và bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hà Văn H khai nhận số ma túy này tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tang vật thu giữ: 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 10 viên nén màu hồng, hình tròn dạng nén, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” và thu giữ của Hưng 01 xe máy biển kiểm soát 36K6-2763, nhãn hiệu SYM Angel, màu đen bạc.

Tại bản kết luận giám định số: 1632/MT-PC54 ngày 03/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

10 (Mười) viên màu hồng, hình tròn, dạng nén, trên bề mặt có dập chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,015 gam (Một phẩy không trăm mười lăm gam), loại: Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện ma túy, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-ML ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Hà Văn Hưng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hà Văn H từ 20 tháng 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Áp dụng điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy (khoảng 08 năm), không kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, số lượng ma túy ít. Ngoài ra, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, không được đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có bố là Hà Văn P được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương kháng chiến” hạng nhì. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là phù hợp, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày là chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án là xe máy của gia đình anh mua lại, khi Hà Văn H hỏi mượn xe máy đi có việc gia đình, anh là cháu của bị cáo H nên cho H mượn xe, không hề biết H dùng chiếc xe máy này đi mua ma túy. Hiện nay anh đã nhận lại được chiếc xe này và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa và đồng ý với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 29/7/2018, Bị cáo đi đến bản Cật, xã Nhi Sơn và mua ma túy của một người không quen biết với số tiền là 200.000đ, với mục đích đem về sử dụng cho bản thân và bị cáo đã sử dụng đi một ít. Ngày 30/7/2018 bị cáo bị Công an huyện Mường Lát bắt quả tang khi đang tàng trữ 10 viên ma túy tổng hợp tại bản Na Khả, xã Tén Tằn. Bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy tổng hợp về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác, khối lượng ma túy bị thu giữ là 1,015 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra; các bản khai; bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác....làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Mường Lát nói riêng và xã hội nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là Hà Văn P được nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến” hạng nhì, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Đề nghị của người bào chữa về hình phạt cho bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và không đủ sức đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nghề nương rẫy, thu nhập bấp bênh, là hộ cận nghèo, nên không có khả năng thi hành án, vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa anh Ngân Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, do anh phải chi trả và bỏ công đi lấy lại xe máy. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của anh H và Bị cáo Hà Văn H không phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

[7] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hủy.

Chiếc xe máy bị cáo dùng để đi mua ma túy BKS 36K6-2763, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngân Văn H, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, nên không thể xử lý ở vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tiếp tục làm rõ để xử lý ở vụ án khác.

Đối với anh Ngân Văn H là người cho bị cáo Hà Văn H mượn xe, nhưng anh H không biết Hà Văn H dùng xe vào việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Hà Văn H **20** (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/7/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Hà Văn H, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký

ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Kim Anh Tuấn cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Văn H không phải bồi thường cho anh Ngân Văn H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn H.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tén Tàn, H. Mường Lát;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Hà Văn H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

